TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-03-2025
"V/v: Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Hoài Khanh**

2. Bà **Đoàn Thị Liễu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc " *Tranh chấp xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị H,** sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: số 103A, ấp Phú Hòa, xã P T, thành phố RG, tỉnh KG.

***** *Bị đơn:* Anh **Trần Minh T,** sinh năm 1982. (Vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

Địa chỉ: Số 103A, ấp Phú Hòa, xã P T, thành phố RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 07/8/2024 và lời khai trong trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày*:** Tôi và anh Trần Minh T tự quen nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phi Thông, ngày 19/10/2007. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 chúng tôi có phát sinh nhiều mâu thuẩn, do tính tình không hòa hợp, mâu thuẩn về kinh tế, khi cãi nhau anh T dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị H, mặc dù anh, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vây, chị H muốn được ly hôn với anh Trần Minh T.

- *Về con chung*: Chị H xác định có 02 người con chung tên Trần Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2002 và Trần Thị Kim C, sinh ngày 28/3/2005; con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phan Thị H có yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Chị Phan Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Chị H xác định có 02 người con chung tên Trần Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2002 và Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 28/3/2005; con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H *(có gửi Bài phát biểu kèm theo).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Trần Minh T nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp về ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị H yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Minh T.

Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu ly hôn: Chị Phan Thị H và anh Trần Minh T cưới nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Phi Thông cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày 19/10/2007. Như vậy, việc kết hôn của ông Minh và anh Trần Minh T đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên dần dần vợ chồng có quan điểm khác nhau trong cuộc sống cũng như chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra những vụ tranh cải, gây gổ vì những bất đồng tưởng như nhỏ nhặt trong cuộc sống mặc dù được bố mẹ hai bên khuyên ngăn hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân với nhau nhiều tháng nay. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm để tốt nhất cho cả hai vợ chồng quyết định lựa chọn ly hôn là phương án cuối cùng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T.

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân chị H và anh Trần Minh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình tiến bộ và hạnh phúc. Hơn nữa, việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay chị H kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Trần Minh T, đồng thời hai bên cũng đã phát sinh mâu thuẫn và sống riêng trong một thời gian dài. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Trần Minh T.

[5] Về con chung: Chị Phan Thị H xác định có 02 người con chung tên Trần Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2002 và Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 28/3/2005, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Phan Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị H.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007426 ngày 28 tháng 08 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H**.**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh **Trần Minh T**.

- *Về con chung*: Chị Phan Thị H xác định có 02 người con chung tên Trần Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2002 và Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 28/3/2005, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phan Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007426 ngày 28 tháng 08 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/03/2025). Riêng đối với bị đơn ông Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục THA dân sự Tp Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND xã Phi Thông,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Toán